

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(đã được soát xét)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

---

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính	04
Báo cáo tài chính đã được soát xét	05-28
Bảng cân đối kế toán	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-28

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14 tháng 08 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Quang Thắng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Ủy viên
Ông Vũ Hoàng Chương	Ủy viên
Ông Nguyễn Quang Quyền	Ủy viên
Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

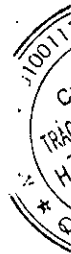
Ông Nguyễn Quang Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quyền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Minh Phương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



**Nguyễn Quang Thắng**  
Tổng Giám đốc

Yên Bái, ngày 07 tháng 07 năm 2014



Số: 1113 /2014/BC.KTTC-AASC.KT2

CTCP THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

ĐẾN Số: 660.....  
Ngày 22/7/2014

Chuyên Kính gửi:.....

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - "Công tác soát xét báo cáo tài chính". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Thanh Tùng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0063-2013-002-1

**Dương Quân Anh**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 1686-2013-002-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>439.493.941.915</b>	<b>410.884.761.637</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>338.635.534.874</b>	<b>339.638.497.004</b>
111	1. Tiền		2.282.117.195	262.767.108.115
112	2. Các khoản tương đương tiền		336.353.417.679	76.871.388.889
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>92.202.314.861</b>	<b>60.720.586.285</b>
131	1. Phải thu của khách hàng		78.835.577.861	26.075.817.212
132	2. Trả trước cho người bán		1.233.730.447	2.652.862.611
135	5. Các khoản phải thu khác	<b>4</b>	13.062.646.382	33.010.987.018
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(929.639.829)	(1.019.080.556)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>5</b>	<b>7.742.907.169</b>	<b>8.390.364.963</b>
141	1. Hàng tồn kho		9.519.726.934	10.371.857.182
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.776.819.765)	(1.981.492.219)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>913.185.011</b>	<b>2.135.313.385</b>
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	250.348.852
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	<b>6</b>	913.185.011	1.884.964.533
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>500.357.140.543</b>	<b>527.409.620.275</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>467.738.140.543</b>	<b>494.790.620.275</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	<b>7</b>	441.494.639.430	473.266.847.024
222	- Nguyên giá		1.389.338.313.424	1.388.941.449.788
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(947.843.673.994)	(915.674.602.764)
227	3. Tài sản cố định vô hình	<b>8</b>	18.892.576.234	19.098.159.454
228	- Nguyên giá		20.558.322.400	20.558.322.400
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.665.746.166)	(1.460.162.946)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	<b>9</b>	7.350.924.879	2.425.613.797
250	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>32.619.000.000</b>	<b>32.619.000.000</b>
258	3. Đầu tư dài hạn khác		32.619.000.000	32.619.000.000
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>939.851.082.458</b>	<b>938.294.381.912</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ  
C  
M. TR

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>44.561.503.890</b>	<b>29.984.997.475</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>44.561.503.890</b>	<b>29.984.997.475</b>
312	2. Phải trả người bán		694.923.652	429.577.599
313	3. Người mua trả tiền trước		213.382.400	93.000.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	21.245.680.142	11.075.501.802
315	5. Phải trả người lao động		12.396.413.746	9.163.069.352
316	6. Chi phí phải trả	12	3.341.625.588	1.495.435.959
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	13	3.349.712.204	6.112.137.089
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.319.766.158	1.616.275.674
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>895.289.578.568</b>	<b>908.309.384.437</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	14	<b>895.289.578.568</b>	<b>908.309.384.437</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		23.368.317.779	23.057.817.779
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		116.125.307.229	93.701.261.954
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		10.006.979.569	6.155.588.270
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		110.788.973.991	150.394.716.434
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>939.851.082.458</b>	<b>938.294.381.912</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**  
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết	30/06/2014	01/01/2014
	minh		
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng đô la Mỹ (USD)		399,84	50.989,07
- Đồng Đô la Singapore (SGD)		4.840,00	4.840,00



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

**Lê Hồng Minh**  
Người lập

**Lê Đức Tuấn**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Quang Thắng**  
Tổng Giám đốc

Yên Bái, ngày 07 tháng 07 năm 2014



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng	6 tháng
			đầu năm 2014	đầu năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15	176.020.243.256	131.660.816.414
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		176.020.243.256	131.660.816.414
11	4. Giá vốn hàng bán	16	70.234.313.498	55.168.360.981
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		105.785.929.758	76.492.455.433
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17	10.576.000.413	8.706.546.296
22	7. Chi phí tài chính		2.048.913	446.227.796
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	14.531.461.404	8.306.882.434
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		101.828.419.854	76.445.891.499
31	11. Thu nhập khác		79.354.864	209.832.172
32	12. Chi phí khác		28.516.607	53.651.679
40	13. Lợi nhuận khác		50.838.257	156.180.493
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		101.879.258.111	76.602.071.992
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19	20.596.286.514	9.040.231.132
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>81.282.971.597</u>	<u>67.561.840.860</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20	1.280	1.064



Lê Hồng Minh  
Người lập



Lê Đức Tuấn  
Kế toán trưởng




Nguyễn Quang Thắng  
Tổng Giám đốc

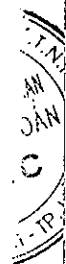
Yên Bái, ngày 07 tháng 07 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng	6 tháng
			đầu năm 2014	đầu năm 2013
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		101.879.258.111	76.602.071.992
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		32.346.289.294	32.379.943.635
03	- Các khoản dự phòng		(294.113.181)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(10.576.000.413)	(8.706.546.296)
06	- Chi phí lãi vay		-	446.227.796
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		123.355.433.811	100.721.697.127
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(31.648.408.503)	17.034.239.917
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		852.130.248	(760.191.899)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		353.403.608	121.655.304
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		-	211.673.887
13	- Tiền lãi vay đã trả		-	(603.547.796)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(9.938.573.326)	(2.952.132.864)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.420.556.836	400.000.000
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.458.658.810)	(3.433.473.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		80.935.883.864	110.739.920.676
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(4.044.686.941)	(4.419.943.293)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.990.131.441	7.926.665.243
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.945.444.500	3.506.721.950
	<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(5.128.534.164)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(88.884.290.494)	(166.354.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(88.884.290.494)	(5.294.888.164)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

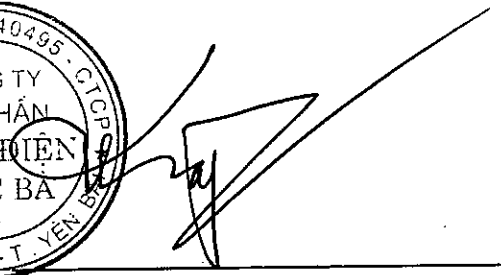
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng	6 tháng
			đầu năm 2014	đầu năm 2013
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(1.002.962.130)	108.951.754.462
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		339.638.497.004	178.048.247.482
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>338.635.534.874</u>	<u>287.000.001.944</u>



Lê Hồng Minh  
Người lập



Lê Đức Tuấn  
Kế toán trưởng

Nguyễn Quang Thắng  
Tổng Giám đốc

Yên Bái, ngày 07 tháng 07 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014*

**1 . THÔNG TIN CHUNG**

**1.1 . Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14 tháng 08 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

Vốn điều lệ của Công ty là 635.000.000.000 đồng; tương đương 63.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

**1.2 . Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải và du lịch.

**2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

**2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty đang áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng trong Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) theo Công văn chấp nhận số 744/BTC-CĐKT ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính.

111  
CƠ  
CH  
H  
NG  
A  
DAN

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## 2.3 . Công cụ tài chính

### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## 2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## 2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

### 2.6 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### 2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	09 - 15	năm
- Thiết bị văn phòng	05 - 10	năm
- Tài sản cố định khác	05 - 10	năm
- Quyền sử dụng đất	50	năm

### 2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

### 2.9 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

### 2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### 2.11 . Chi phí phải trả

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng trong Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) theo Công văn chấp nhận số 744/BTC-CĐKT ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính. Các khoản chi phí sửa chữa lớn phát sinh trong năm được ghi nhận toàn bộ vào chi phí sản xuất kinh doanh đồng thời ghi nhận tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả. Các khoản chi phí sửa chữa lớn đã ghi nhận vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả sẽ được tất toán khi các công trình sửa chữa lớn hoàn thành và được phê duyệt quyết toán.

### 2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

### 2.13 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

### 2.14 . Ghi nhận doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện trong 6 tháng đầu năm 2014 được xác định căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMDTB ngày 28/06/2012 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và Tập đoàn Điện lực Việt Nam; căn cứ theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐTV ngày 05/02/2013 của HĐTV Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thông qua phương án giá điện các Nhà máy điện của các Công ty Phát điện và Công văn số 7606/BCT-ĐTĐL ngày 20/0/2012 của Bộ Công thương về việc triển khai công tác tính toán thanh toán trong thị trường phát điện cạnh tranh.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

### 2.15 . Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### 2.16 . Các khoản thuế

*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

Theo Công văn số 4023/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 13/10/2008 về chính sách ưu đãi thuế gửi Cục thuế tỉnh Yên Bái thì Công ty được miễn thuế 2 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế (Công ty đăng ký miễn thuế từ năm 2006) và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 6 năm tiếp theo. Cũng theo Công văn này, trong 10 năm kể từ khi thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%. Năm 2014 là năm đầu tiên Công ty hết miễn và giảm thuế và là năm thứ 9 Công ty được hưởng ưu đãi với mức thuế suất 20%.

3100  
C  
RÁCH  
IANG  
A  
D/N K

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	1.005.347.778	477.984.482
Tiền gửi ngân hàng	1.276.769.417	262.289.123.633
Các khoản tương đương tiền (*)	336.353.417.679	76.871.388.889
	<b><u>338.635.534.874</u></b>	<b><u>339.638.497.004</u></b>

(\*) Là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Bình, Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển với lãi suất từ 6% đến 8%/năm.

**4 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải thu về bảo hiểm xã hội	-	32.632.670
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	1.551.436.596	1.965.567.624
Phải thu tiền thuế TNCN của người lao động	2.525.339.618	1.517.945.847
Doanh thu tiền điện chưa phát hành hóa đơn	8.143.602.286	26.528.266.105
Phải thu thuế VAT do chưa phát hành hóa đơn	814.360.229	2.652.826.611
Phải thu khác	27.907.653	313.748.161
	<b><u>13.062.646.382</u></b>	<b><u>33.010.987.018</u></b>

**5 . HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	9.072.572.691	9.885.571.601
Công cụ, dụng cụ	447.154.243	486.285.581
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.776.819.765)	(1.981.492.219)
	<b><u>7.742.907.169</u></b>	<b><u>8.390.364.963</u></b>

**6 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng	913.185.011	820.846.533
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	-	1.064.118.000
	<b><u>913.185.011</u></b>	<b><u>1.884.964.533</u></b>

1110  
 NG T  
 HIEM HU  
 KIEM T  
 ASC  
 M - TP

**NG TY C PHN THUY ĐIỆN THÁC B**

1 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 : (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2014	628.205.339.302	738.113.359.008	17.724.176.684	4.781.120.249	117.454.545	1.388.941.449.788
Mua sắm	-	310.500.000	-	86.363.636	-	396.863.636
Tại ngày 30/06/2014	<b>628.205.339.302</b>	<b>738.423.859.008</b>	<b>17.724.176.684</b>	<b>4.867.483.885</b>	<b>117.454.545</b>	<b>1.389.338.313.424</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/01/2014	369.169.347.300	528.512.540.768	13.466.315.324	4.506.724.540	19.674.832	915.674.602.764
Trích khấu hao	9.394.662.822	22.292.488.093	376.338.793	99.708.794	5.872.728	32.169.071.230
Tại ngày 30/06/2014	<b>378.564.010.122</b>	<b>550.805.028.861</b>	<b>13.842.654.117</b>	<b>4.606.433.334</b>	<b>25.547.560</b>	<b>947.843.673.994</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2014	259.035.992.002	209.600.818.240	4.257.861.360	274.395.709	97.779.713	473.266.847.024
Tại ngày 30/06/2014	<b>249.641.329.180</b>	<b>187.618.830.147</b>	<b>3.881.522.567</b>	<b>261.050.551</b>	<b>91.906.985</b>	<b>441.494.639.430</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất
	VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2014	20.558.322.400
Tại ngày 30/06/2014	<u>20.558.322.400</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2014	1.460.162.946
Trích khấu hao	205.583.220
Tại ngày 30/06/2014	<u>1.665.746.166</u>
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2014	19.098.159.454
Tại ngày 30/06/2014	<u><u>18.892.576.234</u></u>

**9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	4.502.326.140	1.930.177.838
Nhà tập thể dành cho cán bộ vận hành	4.458.014.545	1.369.494.545
Trường THCS Yên Bình	-	560.683.293
Trường THCS Yên Bình - Giai đoạn 2	44.311.595	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	2.848.598.739	495.435.959
Đại tu đập chính	114.018.777	114.018.777
Đại tu máy biến dòng 110KV năm 2013	-	126.238.087
Đại tu biến điện áp 35kV-0,2	-	55.219.417
Đại tu đường kiểm tra đập 8,16 năm 2013	-	57.430.088
Đại tu biến dòng điện 35kV-0,2	-	31.573.152
Đại tu dao cách ly 35kV	2.656.705.945	-
Sửa chữa lớn TSCĐ khác	77.874.017	110.956.438
	<u><u>7.350.924.879</u></u>	<u><u>2.425.613.797</u></u>

**10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác		
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	32.619.000.000	32.619.000.000
	<u><u>32.619.000.000</u></u>	<u><u>32.619.000.000</u></u>

Số cổ phần Công ty đang nắm giữ tại thời điểm 30/06/2014 là 3.000.000 cổ phần tương đương 0,6 % Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	4.357.988.546	3.052.674.306
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	14.541.496.218	3.883.783.030
Thuế Thu nhập cá nhân	428.439.967	-
Thuế Tài nguyên	1.917.755.411	1.486.217.854
Các loại thuế khác	-	2.652.826.612
	<b>21.245.680.142</b>	<b>11.075.501.802</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	3.341.625.588	495.435.959
Chi phí trích trước ủng hộ xây dựng Trường THCS Yên Bình	-	1.000.000.000
	<b>3.341.625.588</b>	<b>1.495.435.959</b>

**13 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tài sản thừa chờ xử lý	9.388.533	9.286.000
Kinh phí công đoàn	26.310.513	114.316.928
Bảo hiểm xã hội	86.755.575	-
Bảo hiểm y tế	37.422.516	23.086.508
Bảo hiểm thất nghiệp	15.240.688	10.022.398
Phải trả cổ tức cho cổ đông	68.902.331	53.192.825
Phí dịch vụ môi trường rừng	973.980.140	4.233.547.580
Ứng hộ xây Trường THCS Yên Bình	1.014.000.000	1.000.000.000
Phải trả, phải nộp khác	141.884.572	-
Phải trả, phải nộp khác	975.827.336	668.684.850
	<b>3.349.712.204</b>	<b>6.112.137.089</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Địa chỉ: 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Điện thoại: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính  
 Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu		Vốn khác của Chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
<b>6 tháng đầu năm 2013</b>											
Tại ngày 01/01/2013	635.000.000.000	20.101.490.506	-	-	83.451.380.430	5.425.294.474	127.762.002.593	871.740.168.003			
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	-	67.561.840.860	67.561.840.860			
Phân phối lợi nhuận 2012	-	-	-	-	13.206.208.797	730.293.796	(127.762.002.593)	(113.825.500.000)			
<b>Tại ngày 30/06/2013</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>20.101.490.506</b>			<b>96.657.589.227</b>	<b>6.155.588.270</b>	<b>67.561.840.860</b>	<b>825.476.508.863</b>			
<b>6 tháng đầu năm 2014</b>											
Tại ngày 01/01/2014	635.000.000.000	23.057.817.779	-	-	93.701.261.954	6.155.588.270	150.394.716.434	908.309.384.437			
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	-	81.282.971.597	81.282.971.597			
Phân phối lợi nhuận 2013	-	-	-	-	22.734.545.275	3.851.391.299	(120.888.714.040)	(94.302.777.466)			
Tăng khác (*)	-	310.500.000	-	-	-	-	-	310.500.000			
Giảm khác (*)	-	-	-	-	(310.500.000)	-	-	(310.500.000)			
<b>Tại ngày 30/06/2014</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>23.368.317.779</b>			<b>116.125.307.229</b>	<b>10.006.979.569</b>	<b>110.788.973.991</b>	<b>895.289.578.568</b>			

(\*): Điều chỉnh tăng vốn khác của chủ sở hữu từ quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 1378/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 29/10/2013 của Hội đồng quản trị Công ty.

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 748 /NQ - TĐTB - HĐQT ngày 06 tháng 05 năm 2014, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

	Số tiền	
	Tỷ lệ	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	150.394.716.434
Trích Quỹ đầu tư phát triển	15,12%	22.734.545.275
Trích Quỹ dự phòng tài chính	2,56%	3.851.391.299
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,32%	5.000.000.000
Trích Quỹ thưởng ban điều hành và thù lao HĐQT không chuyên trách	0,27%	402.777.466
Chi trả cổ tức (bằng 14 % vốn điều lệ)	59,11%	88.900.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	19,62%	29.506.002.394

KIỂM  
 KIỂM  
 AS  
 KIỂM

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỷ lệ	30/06/2014	Tỷ lệ	01/01/2014
	(%)	VND	(%)	VND
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	58,14%	369.198.880.000	23,97%	152.198.880.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	0,00%	-	24,00%	152.400.000.000
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Phát điện 3	30,00%	190.500.000.000	30,00%	190.500.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	11,86%	75.301.120.000	22,03%	139.901.120.000
	<b>100%</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>635.000.000.000</b>

## c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	635.000.000.000	635.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	635.000.000.000	635.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	635.000.000.000	635.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	88.900.000.000	107.950.000.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	88.900.000.000	107.950.000.000

## d) Cổ phiếu

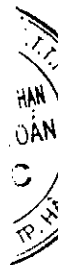
	30/06/2014	01/01/2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	63.500.000	63.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	63.500.000	63.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	63.500.000	63.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	63.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	63.500.000	63.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

## e) Các quỹ công ty

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	116.125.307.229	93.701.261.954
Quỹ dự phòng tài chính	10.006.979.569	6.155.588.270
	<b>126.132.286.798</b>	<b>99.856.850.224</b>

## 15. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	174.108.083.667	130.822.334.596
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.912.159.589	838.481.818
	<b>176.020.243.256</b>	<b>131.660.816.414</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**16 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Giá vốn điện thương phẩm đã bán	70.335.937.424	55.113.539.718
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	103.048.528	54.821.263
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(204.672.454)	-
	<b>70.234.313.498</b>	<b>55.168.360.981</b>

**17 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	10.576.000.413	8.706.546.296
	<b>10.576.000.413</b>	<b>8.706.546.296</b>

**18 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	319.510.559	283.346.572
Chi phí nhân công	8.381.578.213	4.583.745.691
Chi phí khấu hao tài sản cố định	457.620.032	407.370.721
Thuế, phí, lệ phí	140.555.222	155.418.406
Hoàn nhập dự phòng	(89.440.727)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.615.962.699	791.301.288
Chi phí khác bằng tiền	3.705.675.406	2.085.699.756
	<b>14.531.461.404</b>	<b>8.306.882.434</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**19 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP****Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	101.879.258.111	76.602.071.992
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	101.879.258.111	76.602.071.992
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất hiện hành	22.413.436.784	19.150.517.998
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (*)	(1.817.150.270)	(10.110.286.866)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>20.596.286.514</b>	<b>9.040.231.132</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	3.883.783.030	(1.500.546.344)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(9.938.573.326)	(2.952.132.864)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ</b>	<b>14.541.496.218</b>	<b>4.587.551.924</b>

(\*) Do Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất với mức thuế suất 20% cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện.

**20 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	81.282.971.597	67.561.840.860
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	81.282.971.597	67.561.840.860
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	63.500.000	63.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.280</b>	<b>1.064</b>

**21 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.171.690.948	1.483.102.384
Chi phí nhân công	20.145.233.224	11.713.226.513
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.346.609.294	32.379.943.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.323.494.149	1.757.267.991
Chi phí khác bằng tiền	25.778.747.287	16.141.702.892
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>84.765.774.902</b>	<b>63.475.243.415</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THẮC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**22 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị số kế toán			
	30/06/2014		01/01/2014	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	338.635.534.874	-	339.638.497.004	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	91.898.224.243	(929.639.829)	59.086.804.230	(1.019.080.556)
Đầu tư dài hạn	32.619.000.000	-	32.619.000.000	-
	<b>463.152.759.117</b>	<b>(929.639.829)</b>	<b>431.344.301.234</b>	<b>(1.019.080.556)</b>
			Giá trị số kế toán	
			30/06/2014	01/01/2014
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác			4.044.635.856	6.541.714.688
Chi phí phải trả			3.341.625.588	1.495.435.959
			<b>7.386.261.444</b>	<b>8.037.150.647</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

301  
CỔ  
CHÍNH  
NGI  
A.  
1/N-KI

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 30/06/2014</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	338.635.534.874	-	-	338.635.534.874
Phải thu khách hàng, phải thu khác	90.968.584.414	-	-	90.968.584.414
Đầu tư dài hạn	-	32.619.000.000	-	32.619.000.000
	<u>429.604.119.288</u>	<u>32.619.000.000</u>	<u>-</u>	<u>462.223.119.288</u>
<b>Tại ngày 01/01/2014</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	339.638.497.004	-	-	339.638.497.004
Phải thu khách hàng, phải thu khác	58.067.723.674	-	-	58.067.723.674
Đầu tư dài hạn	-	32.619.000.000	-	32.619.000.000
	<u>397.706.220.678</u>	<u>32.619.000.000</u>	<u>-</u>	<u>430.325.220.678</u>

110  
 GT  
 EM H  
 EM  
 S  
 M-T

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 30/06/2014</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	4.044.635.856	-	-	4.044.635.856
Chi phí phải trả	3.341.625.588	-	-	3.341.625.588
	<u>7.386.261.444</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>7.386.261.444</u>
<b>Tại ngày 01/01/2014</b>				
Phải trả người bán, phải trả khác	6.541.714.688	-	-	6.541.714.688
Chi phí phải trả	1.495.435.959	-	-	1.495.435.959
	<u>8.037.150.647</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>8.037.150.647</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**23 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**24 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

HAN  
DAN  
HA NH

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ**

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái  
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**25 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	6 tháng	6 tháng
		đầu năm 2014	đầu năm 2013
		VND	VND
<b>Doanh thu</b>			
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng Tập đoàn	159.715.701.396	130.822.334.596
<b>Lãi cho vay vốn, lãi chậm thanh toán</b>			
Công ty Tài chính CP Điện Lực	Cùng Tập đoàn	1.701.583.867	1.077.196.507

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2014	01/01/2014
		VND	VND
<b>Phải thu ủy thác quản lý vốn</b>			
Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	Cùng Tập đoàn	52.002.972.756	50.301.388.889
<b>Phải thu tiền bán hàng</b>			
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng Tập đoàn	75.200.378.081	23.645.024.179
<b>Trả trước cho người bán</b>			
Công ty Tư vấn xây dựng điện II	Cùng Tập đoàn	359.867.444	433.617.444
Công ty Tư vấn xây dựng điện I	Cùng Tập đoàn	452.630.367	452.630.367
<b>Phải thu khác</b>			
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng Tập đoàn	8.957.962.515	29.181.092.716

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng	6 tháng
	đầu năm 2014	đầu năm 2013
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.023.891.310	978.085.131

**26 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

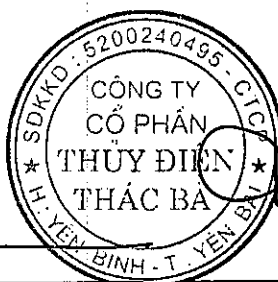
Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013. Các báo cáo tài chính này đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán và soát xét.



Lê Hồng Minh  
 Người lập



Lê Đức Tuấn  
 Kế toán trưởng




Nguyễn Quang Thắng  
 Tổng Giám đốc